

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: 63/2020/HS-ST
Ngày: 29/9/2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đức

Bà Nguyễn Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Lê – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2020/TLST - HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn T (tên gọi khác: Phong), sinh năm 1996** tại H B; Nơi ĐKKHKT : Xóm Bon, xã T P, huyện Đ B, tỉnh H B; Chỗ ở: không cố định; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Con ông: Hà Văn Sứ và bà: Lương Thị H; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự:

- Bản án số 20/2016/HSST ngày 22/9/2016 của TAND huyện Đắktô, tỉnh Kontum xử phạt 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 04/2018/HSST ngày 30/01/2018 của TAND huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Nhân thân:

- Ngày 01/10/2012, Công an phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 39/2013/HSST ngày 20/5/2013 của TAND thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 08/2014/HSST ngày 20/02/2014 của TAND huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 48/2014/HSST ngày 29/8/2014 của TAND huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 16/7/2020 bị CQCSĐT công an thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam ra Quyết định khởi tố bị can số 119/CSĐT về hành vi Cướp tài sản xảy ra vào ngày 24/02/2019. Ngày 13/6/2020 và ngày 11/8/2020 công an huyện Lương Sơn, tỉnh H B đã ra Quyết định khởi tố 03 vụ án hình sự về 03 hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị Thanh X – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hà Nội. Có mặt.

- **Bị hại:** Anh Bùi Quang T, sinh năm 1993 và vợ là Kiều Thị L, sinh năm 1996. Cùng trú tại: Thôn Yên Thái, xã Đ Y, huyện Q, thành phố Hà Nội. Anh T có mặt, chị L xin vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Phạm Quang H, sinh năm 1985. Trú tại: Đội 3, thôn Thắng Đầu, xã H T, huyện Q, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 14/5/2020 Hà Văn T gặp một người bạn tên Hoàng tại lối rẽ vào Trường phòng cháy thuộc xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh H B (T khai Hoàng ở huyện Kim Bôi, tỉnh H B, không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể). Tại đây Hoàng rủ T đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý. Sau đó, Hoàng sử dụng xe máy nhãn hiệu Yamaha Taurus không đeo BKS của Hoàng chở T ngồi phía sau đi lòng vòng tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 02 giờ cùng ngày, khi đi đến thôn Yên Thái, xã Đ Y, huyện Q, Hoàng và T phát hiện nhà anh Bùi Quang T có mở đèn sáng bên trong nH cổng khóa, cả 2 trèo qua tường bao vào và đi xung quanh sân để kiểm tra. T nhìn qua cửa sổ phòng ngủ thì thấy 02 vợ chồng anh T cùng con đang ngủ. Hoàng cạy được 01 cửa sổ phòng khách, mở ra thấy bên trong không có chần song, Hoàng đứng ngoài cảnh giới còn T trèo vào bên trong nhà lấy được 01 chùm chìa khóa để trên bàn uống nước rồi đi vào phòng ngủ lục lọi trong các ngăn kéo tủ lấy được 500.000 đồng. Rồi T trèo ra ngoài rồi cùng Hoàng đi ra phía sau nhà dùng chìa khóa mở cửa nhà bếp thấy có 01 xe Honda Airblade màu xanh đen BKS 29V7-255.32 và 01 xe máy Honda Vision màu trắng đều đang cắm chìa khóa ở ổ khóa điện. T mở cốp xe máy Honda Vision lấy được 100.000 đồng và một số tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, còn Hoàng mở cốp xe máy Airblade thấy 01 ví da màu nâu bên trong có hơn 1.000.000 đồng và một số giấy tờ khác. Hoàng lấy hết tiền rồi để lại ví trên yên xe máy Honda Vision. Sau đó cả hai đẩy chiếc xe Airblade ra sân, dùng chìa khóa mở khóa cổng và đẩy xe ra đường. Tại đây T mở cốp xe máy Airblade vút hết các đồ dùng trong cốp xe ra lề đường rồi điều khiển xe Airblade còn Hoàng điều khiển xe Yamaha Taurus và hẹn gặp nhau tại cổng Trường phòng cháy. T đến điểm

hẹn đứng đợi nH không thấy Hoàng đến nên điều khiển xe đi về thành phố H B. Trên đường đi T đã tháo vút bỏ biển kiểm soát và đăng ký xe mô tô nH T không nhớ rõ vị trí nào.

Đến ngày 16/5/2020 T điều khiển xe máy Airblade đến nhà anh Lê Đình Tường, sinh năm 1973 ở khu Bê Tông, thị trấn X Mai, huyện Chương Mỹ thì gặp người quen ngoài xã hội là anh Phạm Quang H, sinh năm 1985; Trú tại: đội 3, thôn Thắng Đầu, xã H T, huyện Q. Sau đó T điều khiển xe chở H ra về. Trên đường đi T có nhờ anh H mang xe máy Airblade đi cầm cố hộ, H nhận lời nH do H đang cần xe đi lại nên đã không mang xe đi cầm mà mang chiếc xe đến gửi tại một quán internet ở Thị trấn X Mai, huyện Chương Mỹ. Đến khoảng 19h cùng ngày H gặp T công trường Cao Đăng Cộng Đồng thuộc X Mai và đưa cho T 3.800.000 đồng và nói là tiền cầm cố xe. Sau khi nhận tiền T có đưa lại cho H 800.000 đồng nói là tiền đi lại. Đến ngày 18/5/2020 H được Công an xã Đ Y thông báo đang điều tra xác minh một vụ trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe máy Honda Airblade màu xanh. H thấy chiếc xe T đưa cho H có nhiều đặc điểm giống chiếc xe Công an xã Đ Y thông báo nên đã chủ động mang chiếc xe máy đến cho cơ quan công an để phục vụ việc điều tra. Đến 18 giờ 00 phút ngày 18/5/2020 T bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện Q bắt giữ khẩn cấp.

Vật chứng thu giữ: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn xanh, không đeo biển kiểm soát, số khung: RLHJF6309FZ353407; số máy: JF63E - 1353441.

Theo Kết luận định giá tài sản số 14/KL – HĐĐGTS ngày 25/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xanh, số khung: RLHJF6390FZ353407, số máy: JF63E1353441 tại thời điểm ngày 14/05/2020 có trị giá là 29.167.000 đồng.

Ngày 16/6/2020, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade có đặc điểm như trên cho anh Bùi Quang T. Anh T không có ý kiến đề nghị gì. Đối với số tài sản, giấy tờ gồm: 01 đăng ký xe mô tô Honda Airblade, BKS 29V7-25532 mang tên anh T và 01 biển kiểm soát xe mô tô số 29V7-25532 đã bị T vớt đi chưa thu hồi được, số tiền 2.000.000 đồng anh T và vợ là chị Kiều Thị L không yêu cầu bị cáo pH bồi thường.

Anh Phạm Quang H là người đã cầm cố chiếc xe mô tô Honda Airblade với số tiền là 3.800.000 đồng, T đưa lại cho H 800.000 đồng, còn 3.000.000 đồng T đã tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra anh H khai không biết là tài sản do trộm cắp mà có và không yêu cầu bị cáo T pH hoàn trả số tiền 3.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 60/CT – VKSQO ngày 14 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố bị cáo Hà Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi như đã khai tại cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng và còn khai ngoài hành vi phạm tội này thì bị cáo đã cùng đồng phạm

gây ra 03 vụ trộm cắp tài sản ở huyện Lương Sơn, tỉnh H B; 01 vụ cướp tài sản ở thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Hiện Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam và Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lương Sơn, tỉnh H B đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q luận tội: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình thuộc hộ nghèo; không có tình tiết tăng nặng và không đủ điều kiện tự cải tạo ngoài xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Hà Văn T từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

- Về vật chứng: không.

- Về trách nhiệm dân sự: không.

Đề nghị truy thu số tiền thu lời bất chính là 3.000.000 đồng.

- Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo và không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ, ngày 14/5/2020 tại gia đình anh Bùi Quang T ở thôn Yên Thái, xã Đ Y, huyện Quốc Oai, Hà Nội, Hà Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Honda Airbale BKS 29V7 – 255.32 trị giá 29.167.000 đồng và số tiền 2.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 31.167.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Hà Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 04/2018/HSST ngày 30/01/2018 của TAND huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng tái phạm. Ngày 18/6/2018 bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự và đến ngày 02/10/2018 bị

cáo chấp hành xong án phạt tù của bản án này. Do đó, hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ phạm tội và năng lực chịu trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là thanh niên, có Sức khỏe, nhận thức được hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật NH do lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài nên vẫn cố ý phạm tội. Nhân thân bị cáo rất xấu, đã nhiều lần bị kết án về trộm cắp tài sản NH không lấy đó làm bài học. Ngoài hành vi phạm tội lần này, hiện bị cáo còn đang bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam và Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn, tỉnh H B khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra về hành vi cướp tài sản, trộm cắp tài sản. Do đó, cần thiết pH áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ Sức răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm và thu nhập, điều kiện gia đình không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên không áp dụng.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Quang T và vợ là Kiều Thị L đã được nhận lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade và không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cũng như chi phí làm lại 01 đăng ký xe mô tô Honda Airblade, BKS 29V7-25532 mang tên anh T và 01 biển kiểm soát xe mô tô số 29V7-25532 đã bị T vứt đi chưa thu hồi được, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Phạm Quang H không yêu cầu bị cáo pH hoàn trả số tiền 3.000.000 đồng. Tuy nhiên, đây là số tiền bị cáo được hưởng lợi bất chính nên buộc bị cáo pH truy nộp số tiền này để sung quỹ nhà nước.

[7]. Quá trình điều tra Hà Văn T khai: Tham gia trộm cắp với T có đối tượng tên là Hoàng NH T không biết rõ họ tên, tuổi và địa chỉ ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Phạm Quang H là người đã cầm cố chiếc xe mô tô Honda Airblade NH H không biết là tài sản do T trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự là có căn cứ.

[8]. Người bào chữa cho bị cáo không có tranh luận gì về tội danh và điều luật truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét do bị cáo sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo và hiểu biết pháp luật còn hạn chế; Bị hại

không có yêu cầu bồi thường về dân sự, áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2020.

Buộc bị cáo pH truy nộp số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ đối với phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Công an huyện Q;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS H.Q;
- UBND xã T P (H.Đ B, H B);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; VPTA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

